

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY XUYỀN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 172/2021/HNGĐ-ST.

Ngày: 26/8/2021.

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY XUYỀN, TỈNH QUẢNG NAM

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Minh Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Trung Thiêng.

2. Bà Phạm Thị Cang.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo - Thư ký Tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên tham gia phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 80/2021/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2021/QĐXX-ST ngày 28/6/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2021/HNGĐ-ST ngày 16/7/2021 giữa các đương sự:

- *Ng đơn:* Chị Võ Thị Thúy H, sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn N, xã Duy V, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. (*Có mặt*)

- *Bị đơn:* Anh Đỗ Ngọc B, sinh năm 1989; Địa chỉ: Thôn Đ, xã Duy V, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. (*Vắng mặt*)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tấn Th – Giám đốc phòng giao dịch huyện Duy Xuyên. (*Vắng mặt, có đơn xin vắng*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 15/3/2021, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay Ng đơn là chị Võ Thị Thúy H trình bày: Chị và anh Đỗ Ngọc B kết hôn trên tinh thần tự nguyện vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Duy Vinh, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Ng nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do anh B không có trách nhiệm với gia đình, thường uống rượu về gây sự, đánh đập chị H. Chị H và gia đình đã khuyên nhủ nhiều nhưng anh B vẫn không thay đổi. Vợ chồng đã không còn chung sống gần 1 năm nay. Chị nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên xin được ly hôn với anh B.

Về con chung: Chị H và anh B có 02 con chung tên Đỗ Ngọc Ng, sinh ngày 25/10/2013 và Đỗ Đại Ph, sinh ngày 08/6/2019. Sau khi ly hôn chị H có nguyện vọng

được nuôi con tên Ph còn con tên Ng giao cho anh B nuôi dưỡng. Chị H và anh B không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng chị có vay Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam số tiền 62.000.000 đồng để về chăn nuôi phát triển kinh tế gia đình. Sau khi ly hôn, chị H đề nghị mỗi người có trách nhiệm trả một nửa số nợ trên và tiền lãi phát sinh.

Tại văn bản trả lời ý kiến ngày 02/6/2021 của đại diện Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam: Ngày 14/6/2020 và ngày 26/11/2021, vợ chồng anh Đỗ Ngọc B có vay của Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam tổng số tiền 62.000.000 đồng theo Khế ước số 6600000718711812 và Khế ước vay số 6600000709056470. Số tiền nợ gốc còn lại tính đến ngày 02/6/2021 là 62.000.000 đồng. Số tiền nợ lãi tính đến ngày 02/6/2021 là 298.000 đồng. Nay anh B và chị H ly hôn, Ngân hàng đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Đỗ Ngọc B cố tình trốn tránh, không có văn bản trả lời ý kiến về việc khởi kiện của Ng đơn, không tham gia các phiên hòa giải và phiên họp công khai chứng cứ mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án. Do anh B không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nên Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến nay, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã đảm bảo thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được pháp luật qui định. Ng đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn không nộp bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của Ng đơn, không tham gia các phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, không tham gia phiên tòa, điều đó chứng tỏ ý thức chấp hành pháp luật chưa nghiêm. Do bị đơn vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nên HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt anh Đỗ Ngọc B là có căn cứ. Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh B có đăng ý kết hôn vào năm 2013 nên hôn nhân của chị H và anh B là hôn nhân hợp pháp. Qua xác minh tại địa phương, anh B không có trách nhiệm với gia đình, uống rượu về đánh đập chị H nên đề nghị HĐXX áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận cho chị H được ly hôn với anh B. Về con chung: Hiện nay anh B không có công việc làm ổn định, thường xuyên uống rượu nên không đủ điều kiện nuôi con. Do đó đề nghị HĐXX giao cả hai con cho chị H nuôi dưỡng là phù hợp. Về nợ chung: Đề nghị HĐXX phân chia nghĩa vụ trả nợ chung cho anh B và chị H mỗi người chịu trách nhiệm trả một nửa số nợ gốc kèm nợ lãi phát sinh cho đến khi thi hành xong.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Anh Đỗ Ngọc B vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mặc dù đã được triệu tập hợp lệ. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh B theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Võ Thị Thúy H và anh Đỗ Ngọc B kết hôn trên tinh thần tự nguyện vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Duy Vinh, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam nên quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh B là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Qua xác minh tại địa phương thì anh B không lo làm ăn, uống rượu về gây gỗ, đánh đập chị H. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó chị H xin ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên cần được chấp nhận.

[3] *Về con chung*: Chị Võ Thị Thúy H và anh Đỗ Ngọc B có 02 con chung tên Đỗ Ngọc Ng, sinh ngày 25/10/2013 và Đỗ Đại Ph, sinh ngày 08/6/2019. Sau khi ly hôn, chị H có nguyện vọng được nuôi con tên Ph, còn con tên Ng giao cho anh B nuôi dưỡng. Cả hai không phải cấp dưỡng nuôi con. Yêu cầu của chị H là phù hợp nên cần chấp nhận giao cho anh B nuôi cháu Ng, chị H nuôi cháu Ph.

Xét quan điểm của Kiểm sát viên về con chung thì thấy: Tại phiên tòa, chị H trình bày hiện nay chị không có công việc làm ổn định nên không đủ điều kiện để nuôi dưỡng cả hai con. Do đó không chấp nhận quan điểm của Kiểm sát viên về việc giao cả hai con cho chị H nuôi dưỡng.

[4] *Về tài sản chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] *Về nợ chung*: Ngày 14/6/2020 và ngày 26/11/2021, vợ chồng anh Đỗ Ngọc B có vay của Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam tổng số tiền 62.000.000 đồng theo Khế ước số 6600000718711812 và Khế ước vay số 6600000709056470. Số tiền nợ gốc còn lại tính đến ngày 26/8/2021 là 62.000.000 đồng (đã trả nợ lãi). Đây là khoản nợ chung của vợ chồng nên khi ly hôn mỗi người có trách nhiệm trả một nửa nợ gốc và nợ lãi phát sinh.

[5] *Về án phí*: Chị Võ Thị Thúy H phải chịu án HNGĐ-ST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự. Xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Thúy H;

Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Thúy H được ly hôn với anh Đỗ Ngọc B.

Về con chung: Giao cho chị Võ Thị Thúy H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Đỗ Đại Ph, sinh ngày 08/6/2019.

Giao cho anh Đỗ Ngọc B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Đỗ Ngọc Ng, sinh ngày 25/10/2013.

Anh B và chị H không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Giao cho chị Võ Thị Thúy H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam số tiền tổng cộng 31.000.000 đồng (*ba mươi một triệu đồng*) trong đó 25.000.000 đồng của Khế ước vay số 6600000718711812 và 6.000.000 đồng của Khế ước vay số 6600000709056470.

Giao cho anh Đỗ Ngọc B có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam số tiền tổng cộng 31.000.000 đồng (*ba mươi một triệu đồng*) trong đó 25.000.000 đồng của Khế ước vay số 6600000718711812 và 6.000.000 đồng của Khế ước vay số 6600000709056470.

Từ ngày 27/8/2021, chị Võ Thị Thúy H và anh Đỗ Ngọc B còn phải tiếp tục chịu lãi đối với số tiền nợ gốc còn phải trả theo mức lãi suất đã thỏa thuận Khế ước số 6600000718711812 ngày 14/9/2020 và Khế ước vay số 6600000709056470 ngày 26/11/2016 cho đến khi trả xong số tiền trên.

Về án phí: Chị Võ Thị Thúy H phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 4929 ngày 22/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên.

Ng đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/8/2021).

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam
- VKSND huyện Duy Xuyên
- CCTHADS huyện Duy Xuyên.
- Các đương sự.
- Lưu HS –AV.
- UBND xã Duy Phước.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Minh Phượng

	HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	
Các Hội thẩm nhân dân		Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam
- VKSND huyện Duy Xuyên
- Chi cục THADS huyện Duy Xuyên.
- Các đương sự.
- Lưu HS –AV.
- UBND xã Duy Hải.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Minh Phượng

Các Hội thẩm nhân dân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Các Hội thẩm nhân dân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa